

GEOGRAPHICAL TALES OF BAC KAN FROM CULTURAL AND ECOLOGICAL PERSPECTIVE

Leng Thi Lan^{1*}, Nguyen Minh Son²

¹TNU - University of Agriculture and Forestry

²Thai Nguyen University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/4/2023	Cultural and literary research has recently been placed in ecological environments, reflecting the awareness of researchers who see nature as an entity that needs to be listened to and respected. The purpose of the article is to introduce some geographical tales in the collection of Bac Kan's folk tales from a cultural and ecological perspective. Several methods were used, including analysis, comparison, cultural anthropological research methods, genre research methods, human environmental research methods, and fieldwork. The research results demonstrate that the folk tales of Bac Kan vividly reflect the unique environment of the mountainous region and the rich cultural life of the ethnic groups inhabiting this area. At the same time, the article is a contribution to affirming the trend of research to put culture and literature in the context of the current up-to-date ecological environment.
Revised:	02/6/2023	
Published:	02/6/2023	
KEYWORDS		
Culture		
Ecology		
Tales		
Geographical tales		
Places in Bac Kan		

TRUYỆN KỂ ĐỊA DANH BẮC KẠN DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA SINH THÁI

Lèng Thị Lan^{1*}, Nguyễn Minh Sơn²

¹Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên

²Đại học Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	25/4/2023	Nghiên cứu văn hóa, văn học được đặt trong bối cảnh môi trường sinh thái gần đây đã trở thành xu thế, thể hiện nhận thức của người nghiên cứu khi muốn coi tự nhiên là một thực thể cần được lắng nghe và tôn trọng. Mục đích của bài viết nhằm giới thiệu một số truyện kể địa danh trong kho tàng truyện kể dân gian Bắc Kạn dưới góc nhìn văn hóa và sinh thái. Bài viết đã sử dụng một số phương pháp như: phương pháp phân tích, đối chiếu, phương pháp nghiên cứu nhân học văn hóa, phương pháp nghiên cứu loại hình, phương pháp nghiên cứu sinh thái nhân văn, phương pháp điền dã thực địa. Kết quả nghiên cứu cho thấy, truyện kể dân gian Bắc Kạn đã phản ánh rõ nét môi trường đặc trưng miền núi và đời sống văn hóa phong phú của các tộc người sinh tụ trên vùng đất này. Đồng thời, bài viết góp phần khẳng định xu hướng nghiên cứu văn hóa, văn học đặt trong bối cảnh môi trường sinh thái mang tính cập nhật hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	02/6/2023	
Ngày đăng:	02/6/2023	
TỪ KHÓA		
Văn hóa		
Sinh thái		
Truyện kể		
Truyện kể địa danh		
Địa danh Bắc Kạn		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7808>

* Corresponding author. Email: lengthilan@tuaf.edu.vn

1. Giới thiệu

Truyện kể địa danh đã là đối tượng khảo sát của không ít công trình, bài viết, tuy vậy, khái niệm này được hiểu với sự khác biệt ở mỗi nghiên cứu. Trước nay đã có một số nhà nghiên cứu đề cập tới khái niệm này. Tác giả Nguyễn Bích Hà, với bài viết “Bước đầu tìm hiểu nguồn truyện kể địa danh Việt Nam”, đưa ra nhận định rằng, “những câu chuyện lấy nguồn gốc tên gọi của những sự vật tự nhiên hoặc những điểm dân cư làm đối tượng phản ánh rất phong phú, nhiều về... tạm gọi những truyện kể như vậy là “truyện kể địa danh”” [1]. Trong công trình *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*, tác giả Đỗ Bình Trị đã đưa ra khái niệm, “truyện thuyết địa danh là truyện kể dân gian về nguồn gốc lịch sử của những tên gọi địa lý khác nhau hoặc về nguồn gốc của bản thân những địa điểm, địa hình, sự vật địa lý ấy” [2]. Một cách tiếp cận khác từ góc nhìn thể loại, tác giả Trần Thị An đã coi “những truyện kể dân gian có yếu tố giải thích tên gọi của đất, núi, sông, làng, vùng...” là truyện kể địa danh [3]. Ngoài các định nghĩa kể trên, truyện kể địa danh cũng được một số tác giả khác trong các công trình luận văn, luận án đưa ra các nhận định. Theo tác giả Trần Tùng Chinh, “các truyện kể đi vào giải thích nguồn gốc tên đất, tên làng, tên sông, tên núi, tên những vị trí địa lý, địa hình của đất... là những truyện kể dân gian về địa danh, gọi tắt là truyện kể địa danh” [4]. Hoặc gần đây, tác giả Nguyễn Thị Mai Quyên đã đưa ra định nghĩa “truyện kể địa danh là nhóm truyện kể dân gian bao gồm tất cả những truyện có yếu tố giải thích tên gọi của các sự vật tự nhiên như đồi, núi, sông, hồ, gò, đầm... và những điểm dân cư như làng, bản, thôn, xóm.. hoặc những công trình liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất của nhân dân (như nương, phai, kênh, ruộng...) mà tên gọi đã được xác định cụ thể” [5]. Chúng tôi đồng quan điểm với nhận định của Nguyễn Thị Mai Quyên về khái niệm *truyện kể địa danh* và coi đây là khái niệm đề tham khảo, sử dụng khi triển khai bài viết.

Bên cạnh các quan điểm về khái niệm *truyện kể địa danh* vừa được nêu trên, truyện kể Bắc Kạn cũng được một số tác giả đề cập và hướng đến mục đích nghiên cứu cụ thể về truyện cổ tích, truyền thuyết của dân tộc Tày, Nùng, như *Chủ đề hôn nhân trong truyện cổ tích Tày, Nùng* [6], *Truyền thuyết của dân tộc Tày huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn* [7]. Truyện kể địa danh cũng được nhắc đến qua bài viết *Đặc điểm truyền thuyết địa danh có liên quan đến những sự kiện lịch sử và nhân vật có công chống giặc ngoại xâm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long* của tác giả Đỗ Thị Hồng Hạnh [8]. Những nghiên cứu trên giúp cho bạn đọc tiếp cận vấn đề mang tính lý luận về đặc trưng thể loại truyện kể. Từ lý do đó, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu truyện kể địa danh Bắc Kạn dưới góc nhìn văn hóa sinh thái là hướng tiếp cận có ý nghĩa thực tiễn, khoa học và mang tính cập nhật hiện nay.

Vùng văn hóa sinh thái Bắc Kạn là vùng văn hóa sinh thái chủ yếu của cư dân Tày Nùng và có sự hòa nhập với cư dân các tộc người khác đã định cư lâu đời trên mảnh đất này. Bài viết thông qua việc nhận diện truyện kể địa danh Bắc Kạn để thấy được mối quan hệ giữa con người với môi trường và dấu ấn sinh thái đặc trưng văn hóa tộc người được phản ánh qua các tác phẩm truyện kể của các dân tộc nơi đây.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để tiếp cận truyện kể địa danh Bắc Kạn dưới góc độ văn hóa và sinh thái, chúng tôi sử dụng chủ yếu là các phương pháp: phân tích, đối chiếu, phương pháp nghiên cứu nhân học văn hóa, phương pháp nghiên cứu loại hình, phương pháp nghiên cứu sinh thái nhân văn, phương pháp điền dã thực địa.

“Truyện kể” trong bài viết được sử dụng chủ yếu từ tư liệu của nhóm tác giả Vũ Anh Tuấn, Lâm Xuân Đình, Bàn Tuấn Năng (biên soạn), *Truyện cổ Bắc Kạn* do sở Văn hóa Thông tin - Thể thao xuất bản [9]. Một phần tư liệu được trích dẫn từ nguồn tham khảo do chúng tôi sưu tầm, điền dã.

3. Kết quả và bàn luận

Bắc Kạn là một tỉnh nằm ở vùng Đông Bắc nước ta, với những điều kiện tự nhiên đặc trưng của vùng là những dãy núi cánh cung, Bắc Kạn được thiên nhiên ban tặng các di sản thiên nhiên quý giá là các hồ nước, thác nước và các hang động mà nhiều trong số đó đã là những địa danh

nổi tiếng. Bắc Kạn cũng là nơi sinh sống lâu đời của các dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Thái, Sán Chay, H'mông, Kinh và Hoa, riêng người Tày chiếm khoảng 60%. Bắc Kạn được cho là một trung tâm văn hóa Tày - Thái cổ đã có sự giao thoa, tiếp biến và hội nhập mạnh mẽ với văn hóa Việt - Mường ... Các dân tộc Bắc Kạn từ hàng ngàn đời nay đã cùng nhau tạo dựng nên một kho tàng văn hóa vô cùng phong phú, mang đậm màu sắc địa phương và màu sắc vùng Đông Bắc - Bắc Bộ [10]. Trong đó truyện kể dân gian đã xuất hiện và được lưu truyền cùng các thể loại trong các dân tộc qua bao thế hệ, chuyển tải những yếu tố và đặc điểm về địa lý, những dấu ấn lịch sử, phong tục và văn hóa tộc người,... của cả một vùng đất.

Truyện kể dân gian các dân tộc Bắc Kạn gồm các thể loại như thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn... Phần lớn truyện kể được lưu truyền ở hầu khắp các địa phương của Bắc Kạn và ở hầu hết các dân tộc như Tày, Nùng, Dao, H'mông, Sán Chay [9]. Bài viết này đưa ra một số truyện kể địa danh Bắc Kạn trong hệ thống thể loại và dưới góc nhìn văn hóa sinh thái.

3.1. Truyện kể địa danh trong hệ thống thần thoại Bắc Kạn

Thể loại thần thoại trong truyện cổ Bắc Kạn phần lớn đã được kể lại thành những mẩu truyện huyền thoại đơn giản mang tính hệ thống. Nổi bật là những thần thoại của nhóm dân tộc Tày - Nùng với các nhân vật như Tài Ngào, Pụt Luông, Báo Luông và hệ thống thần thoại H'mông - Dao với hình tượng Thần Sét, Quả bầu, truyện về Nạn hồng thủy nước ngập trời.

Trong hệ thống thần thoại Tày - Nùng của Bắc Kạn tiêu biểu có truyện kể về người khổng lồ Tài Ngào được lưu truyền rải rác ở vùng Chợ Đồn, Chợ Mới, Bạch Thông, Chợ Rã trong sự giao thoa Kinh - Tày và đã có những nguyên mẫu thần thoại với tính chất giải thích sự hình thành địa lý của vùng đất này.

Người dân Bắc Kạn hầu như ai cũng biết khu vực Ba Bể là nơi còn lưu truyền câu chuyện thần thoại về *Ông Tài Ngào*, một nhân vật khổng lồ kì vĩ. Truyện kể rằng “Vào thời kì xa xưa, trong một trận đại Hồng thủy với nước dâng ngập núi ngập trời, ông Tài Ngào đã lấy móng tay khoét núi để tiêu úng. Nơi núi ông khoét ngày xưa bây giờ thành Động Puông. Đất đá ông ném xuống cuối vực Slua Tèo phía dưới Động Puông khoảng 10 cây số chất lên thành thác Đầu Đăng, con nước chảy theo rãnh ông khơi thành con sông Năng. Còn dãy núi Pác Chăn do ông có việc gấp phải vội về nhà không kịp đào, nên ông chọc cả năm ngón tay xuyên thủng qua núi thành năm lỗ để thông nước. Ngày nay trên vách núi Pác Chăn bên cạnh hồ Ba Bể có năm nguồn nước chảy ra, năm lỗ đó người dân địa phương gọi tên là Bó Lù”...[9, tr. 37].

Hệ thống thần thoại về nhân vật Pụt Luông, vị thần hầu như có mặt ở khắp các vùng của người Tày, Nùng cư trú nói chung và Bắc Kạn nói riêng, chính là những câu chuyện kể về vị thần sáng tạo đã được người dân truyền lại với mục đích giải thích sự hình thành nên trời đất và muôn loài của vùng đất này: “Sau khi tạo ra mặt trời, mặt trăng, vì sao... thì Pụt Luông mới tạo nên mặt đất cùng muôn vật, làm ra cái lạnh, cái nóng và cây cỏ cho mặt đất phong phú hơn...” [9, tr. 25].

Thần thoại Tày, Nùng Bắc Kạn cũng tiếp tục có những mẩu truyện hình dung về tự nhiên về thiên nhiên, giải thích về địa danh Trời và Đất, bao gồm thế giới Mường Trời và thế giới Mường Người của người dân nơi đây: “Pụt Luông còn niệm thần chú nâng bổng trời lên cho trời đất xa cách, giữa hai mường đi lại rất khó khăn. Người muốn lên cõi Trời thì bắc "mười cây gỗ vác, trăm cây mai" nối vào nhau mới lên tới trời. Còn Mường Trời muốn xuống Mường Người thì phải “trèo hết chín đảo dây, ăn hết mười bạch thóc” chưa chắc đã đến Mường Người” [9, tr. 51].

Truyện kể địa danh Bắc Kạn ở thể loại thần thoại mang đậm dấu ấn *sinh thái môi trường*. Hệ thống thần thoại *Truyện Tài Ngào*, *Truyện Pụt Luông* thể hiện quan niệm nhận thức của người xưa về thế giới thiên nhiên xung quanh thông qua nhân vật là các vị thần. Tài Ngào, Pụt Luông trong các thần thoại này chính là các vị thần đã tạo ra vẻ đẹp trần gian và vẻ đẹp ấy, khung cảnh thiên nhiên ấy được con người tôn sùng đề cao. Tài Ngào là vị thần đã “lấy móng tay khoét núi thành Động Puông, ném đất đá thành thác Đầu Đăng, khơi dòng nước thành con sông Năng, chọc ngón tay thủng núi thành năm nguồn nước Bó Lù” [9, tr. 37]. Còn Pụt Luông vị thần đã tạo ra cả

mặt trời, trăng sao và mặt đất cùng các giống loài. “Để tạo ra mặt đất cùng ông trời, trăng sao, Pụt Luông phải mất thời gian bằng một trăm đời người. Sau đó Pụt Luông lại tạo ra giống ăn cỏ, ăn cá và cả giống mọt, mối. Pụt Luông còn là người làm ra gió, tạo ra chim chóc với những bộ cánh đầy màu sắc. Pụt Luông đã tạo nghìn giống chim, giống thú, tạo ra vạn giống cây cỏ. Pụt Luông lại tạo ra một giống động vật hoàn toàn khác với mọi loài động vật trước đây. Đó là giống vật chỉ đi bằng hai chân, đầu đội trời chứ không phải quay lưng hứng trời như nghìn loài động vật khác. Hai con mắt của loài đi hai chân cũng khác, đó là mắt nằm ngang phía trán, chứ không nằm dọc theo sống mũi. Loài đó Pụt Luông đặt tên là loài người; hay còn gọi là loài "mắt nằm ngang" [9, tr. 20].

Hình tượng Tài Ngào, Pụt Luông trong các thiên thần thoại của người Tày, Nùng Bắc Kạn nói riêng và của người Tày, Nùng vùng núi phía Bắc nói chung thể hiện sự tôn sùng tự nhiên. Thiên thần thoại cũng cho thấy rằng, con người thời xa xưa chưa tách mình ra khỏi môi trường thiên nhiên hoang sơ và bí ẩn, con người phải đối mặt với nhiều thử thách như lũ lụt, mưa gió... Hệ quả của điều này là sự nhân hoá hỗn nhiên toàn bộ thiên nhiên, sự đối chiếu “ẩn dụ” các đối tượng thiên nhiên và những con người đầu tiên của vùng đất Bắc Kạn đã không chọn cách đối lập với thiên nhiên mà luôn đề cao các vị thần thiên nhiên đã tạo ra không gian sống cũng như sự yên ổn cho con người nơi đây.

Người Bắc Kạn xưa hình dung các hiện tượng tự nhiên như với con người, gán cho chúng tâm hồn, lí trí, tình cảm con người... Điều đặc biệt là trong hệ thống thần thoại của người Tày, Nùng, tên gọi Then Luông (Then Cả) - vốn có trong hệ thần thoại Tày - Thái đã thay thế bằng tên Pụt Luông (Pụt Lớn). Bởi tên gọi Pụt Luông ở người Tày, Nùng chính là tên một vị Nữ thần tối cao trong hệ thần thoại *Truyện Pụt Luông*, gắn với cả một hệ thống chức danh trong quan niệm dân gian bản địa như: Pụt Luông cõi trời, Pụt Nọi (Pụt Nhỏ) ở cõi trần gian. Pụt Nhỏ là tên gọi của những người làm pụt, làm then được người Tày, Nùng gọi là bà pụt, bà then hay mẹ pụt, mẹ then...

Hệ thống thần thoại địa danh Bắc Kạn đã chỉ ra một vùng đất tụ cư sớm, là không gian sinh sống của những tộc người bản địa, họ đã dựa vào đặc điểm địa lý tự nhiên của vùng đất để định danh từ thác nước, dòng sông, hang động đến các loài cỏ cây, chim cá,... tức là dựa vào thiên nhiên để sinh tồn và trải qua lịch sử dài lâu “bằng cả trăm đời người” để hình thành nên vùng đất Bắc Kạn ngày nay.

3.2. *Truyện kể địa danh trong hệ thống truyền thuyết Bắc Kạn*

Trong hệ thống truyện kể địa danh Bắc Kạn, tiếp nối những truyện thuộc thể loại thần thoại, những truyện thuộc thể loại truyền thuyết có số lượng khá phong phú. Đây cũng là hiện tượng phổ biến của truyện kể địa danh nói chung. Chính vì vậy mà nhà nghiên cứu Đỗ Bình Trị trước đây đã coi truyện kể địa danh chính là “truyện thuyết địa danh” [2]. Ngày nay, ở Bắc Kạn có những địa danh xưa đã đi vào quên lãng cùng với thời gian nhưng nó vẫn còn được lưu lại nhờ những câu chuyện địa danh này của người dân Bắc Kạn. Một trong những đặc điểm của truyền thuyết địa danh Bắc Kạn là tập trung lý giải sự tích các địa danh tiêu biểu của địa phương. Cụ thể như những truyện sau:

Truyện *Động Nàng Tiên* (huyện Na Rì), kể rằng “Thuở xưa có bảy cô tiên trên trời bay xuống tắm mát, vãn cảnh ở Khuổi Hai vui cảnh đẹp trần gian, mãi tắm mát, bắt bướm hái hoa, trời tối lúc nào không hay, các cô tiên không kịp bay về trời. Lúc đó có một người trần thế đến suối này mò cua, bắt ốc, các cô tiên nhìn thấy liền chạy lánh lên bìa rừng. Vì là con trời, nên trời đã tạo ra cái động để cho các cô tiên trú ngụ qua đêm. Sau này con suối đó có tên gọi là Khuổi Hai (suối Trăng) và động đó là động Nàng Tiên. Lại có truyện kể rằng, có một ông họ Lý ngụ ở xã Lương Hạ, vác búa lên rừng tìm cây làm bắp cày. Lúc qua động, thấy các cô tiên đang ngồi đánh cờ, phần vì ham mê cờ, phần bởi sắc đẹp các cô tiên quyến rũ, ông lấy cán búa làm ghế ngồi xem các cô tiên đánh cờ, mê mải đến nỗi trời tối mà không biết đường về. Ở nhà vợ con, họ hàng đi tìm nhiều nơi không thấy, tưởng ông đã bị hổ vồ đành làm ma đưa tang. Còn ông, xem hết ván cờ, vác búa ra về thì cán búa đã bị mối xông. Đến nhà, thấy rất đông người, ông mới biết gia đình làm ma cho ông đã được 3 năm, nay tổ chức mãn tang” [11]. Động Nàng Tiên thuộc huyện Na Rì

của Bắc Kạn. Ở thị trấn Yên Lạc, nhìn về phía Tây Bắc có dãy núi đồ sộ chạy theo hướng vòng cung Bắc - Nam. Phía Bắc của dãy núi này có dãy núi đá Phja Mản (núi Tròn), Phja Trạng (núi Đá voi). Dưới chân núi Phja Trạng cách bờ Khuổi Hai (suối Trắng) 150 m có một hang đá gọi là động Nàng Tiên. Đây chính là vùng đất gắn liền với truyện kể địa danh *Động Nàng Tiên*.

Truyện *Sự tích hồ Ba Bể* vốn được biết đến trong câu ca dao: “*Bắc Kạn có suối dài vàng/Có hồ Ba Bể có nàng áo xanh*”. Hồ Ba Bể từ xa còn có tên gọi là hồ Nặm Pé (Nước Biển). Người Tày Bắc Kạn đã kể câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể* như sau: “Con bò của Bụt lạc vào làng (cũng có truyện kể là con bò của Thủy thần), người làng mổ thịt, chia cho bà góa chiếc đuôi bò. Bụt hóa phép thành bà già ăn mặc bần thiêu đi tìm bò nhưng chẳng ai mách bảo mà còn xua đuổi, đêm đến bà xin khắp làng không nhà nào cho ngủ trọ, duy chỉ có bà góa nhà rách rưới là cho ngủ nhờ. Bà góa còn cho bà già xem cái đuôi bò để trên gác bếp. Sáng hôm sau, trước khi ra về bà già bảo bà góa rải trấu quanh nhà. Bà góa làm theo. Đêm đến sấm chớp nổi lên âm ầm, mưa như trút nước khiến cả làng bị sụt đất chìm sâu, nước ngập mênh mông chỉ còn nhà bà góa – nay là Pò Giả Mải (*Đảo Bà Góa*) và những chiếc thuyền đi lại do vô trấu biến thành. Thấy bề lớn, các loài thủy quái đến đây tranh giành nơi ở. Thường luồng cổ đỏ thắng thế, chia bề thành ba vùng (Ba Bể - Slam pé) là Pé Lèng, Pé Lù, Pé Lôm cho ba con gái cai quản”...[9, tr. 59].

Truyện *Sự tích động Hua Mạ* (huyện Ba Bể) được kể theo lời kể của những người dân sinh sống ở nơi đây có nội dung như sau: “Khu rừng Lèo Pèn (Rừng Ma) xưa kia là nơi ma quỷ ngự trị. Cứ vào buổi chiều tà, tiếng kêu hú từ phía hang động Hua Mạ vọng ra gây chấn động cả một vùng cho đến tận đêm khuya, dân chúng trong vùng không ai dám đi lại trong thời điểm đó. Ngày đó có một vị tướng triều đình đi tuần thú qua đây, khi đến bờ sông Lèng thì trời đã gần tối. Đoàn người ngựa định sang bản bên để nghỉ lại, nhưng lạ thay, khi qua sông Lèng, cứ xuống đến nước thì ngựa lại quay đầu trở lại, hí vang như báo hiệu một điều gì đó không bình thường. Cùng lúc đó từ phía hang Lèo Pèn, tiếng hú, tiếng oan hồn kêu khóc vọng ra. Thấy sự việc lạ, quan quân cho gọi dân làng đến hỏi thì được biết tiếng kêu đó là những oan hồn của dân binh đã cùng triều đình chống giặc. Họ đã cố thủ trong hang, bọn giặc không làm gì được đã bít cửa hang, do đó những oan hồn không được siêu thoát. Hiểu rõ sự tình, quan quân liền hạ trại ngay cạnh bờ sông Lèng và mổ ngựa, lấy đầu ngựa làm lễ tế trời đất. Lạ thay khi lễ tế vừa xong thì tiếng oan hồn trong động cũng im dần rồi mất hẳn, nơi đó qua năm tháng đã mọc lên những khối nhũ đá rất đặc biệt, có chỗ như bông hoa đá, có nơi lại như hình đức Quan Âm Bồ Tát đưa tiền thầy trò Đường Tăng đi lấy kinh, có nơi lại như một hoàng cung dưới thủy cung. Từ đó người ta gọi sơn động “Lèo Pèn” là động Hua Mạ (nghĩa là hang Đầu Ngựa) để ghi nhớ một sự tích kỳ bí của mảnh đất nơi đây” [12]. Ngày nay ở phía Nam hồ Ba Bể, bên bờ sông Lèng thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, ngọn núi Cô Đơn sừng sững nằm giữa khu Lèo Pèn (Rừng Ma) cây cối xanh rì, rậm rạp. Giữa lưng chừng núi, có một hang động ăn sâu vào lòng núi chạy theo hướng Đông - Nam, đó là động Hua Mạ.

Truyền thuyết *Sự tích đền cô Thắm* (huyện Chợ Mới) kể: “Xưa có hai cha con ông lão đánh cá nghèo khổ mưu sinh trên khúc sông Tràng Cổ. Một năm, trời làm thiên tai, lũ lụt, dòng nước hung dữ đã cuốn trôi thuyền lưới của cha con ông lão đánh cá. Sau khi nước rút, người cha mang chài ra sông thả đến rá tay cũng chẳng được con cá nào. Mỗi khi chiều xuống ông mới cất được một mẻ nặng, nhưng khi kéo lên thì chỉ là một tảng đá. Những lần thả lưới tiếp sau vẫn chỉ có tảng đá đó nằm trong lưới, ông bỏ sang khúc sông khác vẫn cất lên tảng đá kỳ lạ đó. Ông lão toan vứt đi thì có tiếng vọng từ trong tảng đá “Ông ơi, hãy mang tôi về nhà”. Thấy lạ, ông bèn mang tảng đá đó về và khi đặt mạnh tảng đá nặng xuống đất ông đã làm nó bị vỡ làm đôi. Kỳ lạ thay, từ trong lòng tảng đá những ánh vàng rực rỡ phát bởi vô số những thỏi vàng. Nghĩ rằng do Trời ban cho để bù đắp những ngày lũ lụt, ông đem số vàng đó chia cho dân làng trong bản quanh vùng. Để ghi ơn, người dân trong vùng đã lập đền thờ hai hòn đá và gọi là Sơn Thần và Thủy Thần, mong thuyền bè đi lại qua khúc sông Tràng Cổ được bình an. Còn cô Thắm con gái ông lão nét na hiên thực, ngày càng xinh đẹp nổi tiếng khắp vùng, trai khắp miền trên bản dưới đều mơ ước lấy được nàng. Nhưng cô Thắm đã bị Chúa Mường dùng quyền lực bắt về làm vợ, sống trong túi nhục. Khi lũ giặc Cờ Đen kéo sang những nhiều, tên Chúa Mường không những không chống giặc mà còn làm tay sai cho

chúng. Nàng Thấm đã tìm cách thoát ra khỏi nhà tên Chúa mừng, tập hợp dân nghèo trong vùng đánh giặc. Tên Chúa mừng căm hận nàng Thấm nên đã dẫn đường cho lũ giặc đến vây bắt. Vị nữ tướng dũng cảm cầm quân đánh trả, trận chiến đã diễn ra ác liệt tại ngã ba Trảng Cỏ, và không may nàng Thấm đã trúng mũi tên độc hy sinh. Quân sĩ của nàng Thấm quyết chiến để trả thù cho nàng, khiến quân giặc khiếp sợ tháo chạy tan tác, tên Chúa mừng bị bắt và bị quân sĩ của nàng Thấm giết chết” [9, tr. 85]. Để tưởng nhớ vị nữ tướng can trường, người dân địa phương đã lập đền thờ và đặt tên là đền cô Thấm. Đền Thấm thuộc xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Truyện *Sự tích chợ tỉnh Xuân Dương* (huyện Na Rì) gắn với lễ hội chợ tỉnh Xuân Dương, kể về tình yêu cảm động của đôi trai gái. Truyện kể rằng: “Xưa ở thôn Pác Sen có hai vợ chồng thương yêu nhau rất mực. Khi mùa vụ sắp tới, vợ chồng cùng nhau ra đồng, chồng thì cuốc ở cuối ruộng, vợ phát cỏ nơi đầu ruộng. Đến trưa mặt trời đứng bóng, người chồng đã thấm mệt gọi vợ về nghỉ thì chỉ nghe tiếng núi đồi vọng lại. Chạy mãi tới đầu ruộng người chồng chỉ thấy cán dao gầy, cỏ cây nát, chứng tích của một cuộc vật lộn xô đẩy. Mãi sau chàng mới hay người vợ của mình bị bọn người xấu bắt đi, nàng đã chống trả, kêu cứu nhưng vì ruộng dài quá, khoảng cách giữa hai người quá xa nên người chồng đã không nghe thấy để đến cứu vợ. Biết chuyện dân làng ai cũng tỏ lòng xót thương. Thửa ruộng của vợ chồng nhà họ được gọi là ruộng dài (Na Rì), đó cũng là tên của huyện Na Rì rộng lớn gồm 22 xã, thị trấn ngày nay. Sau này gặp lại chồng cũ, nàng mừng mừng tủi tủi, nhưng cũng chỉ biết ôm nhau khóc chứ không thể hàn gắn lại tình xưa vì mỗi người đều đã yên bề gia thất. Dân làng cảm động nên đồng ý để hai vợ chồng cũ có một ngày ôn lại chuyện xưa, đó là ngày 25 tháng Ba Âm lịch. Từ đó, ngày 25 tháng Ba trở thành ngày hội gặp gỡ, giao lưu giữa nam nữ thanh niên ở trong vùng để những người lỡ duyên được gặp nhau ôn lại tình cũ” [13].

Truyện *Sự tích chùa Thạch Long* (Bạch Thông), kể rằng ngày xưa người dân xã Vi Hương xuôi dòng sông Cầu rước tượng Phật Thích Ca về thờ ở làng mình là Hoa Sơn, trên đỉnh dãy núi Phja Bjoóc. Tượng Phật bằng vàng rất nặng nên khi ngược lên Vi Hương phải kéo bằng máng. Khi đến vằng Bó Mi thuộc xã Cao Kỳ ngày nay, máng cứ xoay tròn không sao đi được. Trời đã tối, đêm ấy người đi rước tượng phải ngủ lại vằng Bó Mi để hôm sau đi tiếp. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, họ hốt hoảng vì không thấy tượng Đức Phật. Họ đành thắp hương cầu khẩn “Nếu ngài muốn ở đây thì đành thuận theo, nhưng xin ngài cho biết nơi ngài thượng tọa để con cháu đời sau phụng thờ hương khói”. Dứt lời, bó nhang cuộn khói bay sang bên kia bờ sông, len lỏi vào tận trong hang núi, những người rước tượng cứ theo hướng khói nhang mà đi và phát hiện ra hang núi tuyệt đẹp, rộng thênh thang và Đức Phật đã ngự tọa ở chốn cao nhất trong hang. Biết là hang đá thiêng, từ đó dân làng lập chùa, đặt tên chùa là Thạch Long (Rồng đá), cửa hang có hình miệng con rồng đang há to [14]. Chùa Thạch Long (Rồng đá) thuộc xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Chùa được mệnh danh là chùa thiêng trong hang đá.

Ngoài ra có thể kể đến một số truyện kể địa danh Bắc Kạn thuộc thể loại truyền thuyết lưu truyền ở các địa phương, như: Truyền thuyết *Sự tích đình thờ ở Nà Chạng*, (xã Xuân Dương) có liên quan đến truyền thuyết kể về hai anh em nhà kia quá kỹ tính khi làm nhà, người em kỹ tính tới mức đến khi chết vẫn không có nhà để ở. Truyền thuyết *Sự tích về quan sở Nặng Shén* ở bản Khuổi Lý, (xã Liêm Thủy) kể về câu chuyện nàng Tiên ở Phya Xe (núi đá có hình cái xe), nàng Tiên không được phép lấy chồng đã nhập vào làm thần cai quản núi. Truyền thuyết *Sự tích Pò Sấn* ở bản Diêu Lam Sơn liên quan đến các vị thần đầu tên và những điều cấm kỵ trong việc tế lễ các vị thần của địa phương. Truyền thuyết *Sự tích miếu Nà To* hay *Truyện về bốn anh em* của người Nùng giải thích địa danh miếu Nà To (huyện Na Rì), thông qua câu chuyện liên quan đến thần Thuồng luồng hóa người giúp dân đánh giặc, giúp cho mùa màng tốt tươi. Người dân lập đền thờ gọi là miếu Nà To. Truyện *Sự tích đền Pò Chua ở bản Vèn* của xã Kim Hỷ, huyện Na Rì kể về sự tích ra đời của ngôi đền có tên Pò Chua ở trung tâm bản Vèn (vị trí đền Pò Chua nay xưa là nơi đặt trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Hỷ). Ngoài ra còn có truyền thuyết *Ngư ông Nàng Tiên* (xã Lương Hạ, huyện Na Rì) nói về sự tích động Nàng Tiên là một danh thắng của huyện.

Truyền thuyết địa danh Bắc Kạn mang dấu ấn sinh thái địa lý, bởi có thể bắt gặp ở bất kỳ địa phương nào của Bắc Kạn những câu chuyện nói về đặc điểm địa lý với hồ nước, nương

phai, mỏ nước, vực nước... của vùng đất này. Đó là các truyện kể về địa danh hồ Ba Bể, một thắng cảnh nổi tiếng của Bắc Kạn (*Sự tích hồ Ba Bể* - Tày), truyện kể về sự tích con mương Tà Long (*Sự tích con mương Tà Long* - Tày), về phai nước Phiêng Liêng (*Sự tích phai nước Phiêng Liêng* - Tày), con mương Bản Loàn (Chợ Đồn), mỏ nước Bó Khiếu (*Sự tích mỏ nước Bó Khiếu* - Tày), vực nước Rùa (*Sự tích vực Rùa (Vằng tấu* - Tày), v.v... Nhiều truyện kể khác cũng có cách kể tương tự nhằm khẳng định dấu ấn của người dân địa phương nơi ngọn núi, dòng sông, con suối mà đồng bào đang sinh sống.

Truyện thuyết địa danh Bắc Kạn mang dấu ấn sinh thái lịch sử, thông qua những truyện kể về các nhân vật và các sự kiện lịch sử của địa phương, tiêu biểu như truyện *Sự tích động Nàng Tiên (Ngườn Nàng Tiên)* kể về tên bạo chúa tham lam cướp người, cướp vàng ở bản Than xã Kim Hỷ, Na Rì. Nội dung truyện phản ánh một thực tế trước đây trong lịch sử là quân Trung Hoa đã từng hoành hành khu vực Bắc Kạn, chúng bắt người địa phương đi khai thác mỏ vàng và cống nạp cho chúng. Hay như truyện *Sự tích đền cô Thắm* kể về cô gái đã dũng cảm chống lại giặc Cờ đen và tên Chúa mường gian ác. Các truyện thuyết khác như *Sự tích miếu Nà To*, *Truyện Đô Nhân*, *Chàng Còm*, *Truyện Lý Lan*, *Truyện Ông Trạng*... là những truyện mang chủ đề đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Trong đó, hầu hết các nhân vật chính của truyện là những người con của bản mường, bằng trí thông minh, lòng quả cảm đã ngăn chặn được nạn chiến tranh, bảo vệ cuộc sống cho dân lành. Họ là những người có tài năng nhưng cũng rất hồn nhiên, mộc mạc, chất phác... bởi họ là những người con của vùng núi rừng Bắc Kạn.

Truyện thuyết địa danh Bắc Kạn mang dấu ấn văn hóa tộc người như truyện *Sự tích chợ tình Xuân Dương* nói về một phong tục tốt đẹp của người dân địa phương khi đã mở ra một phiên chợ, một lễ hội cho các đôi tình nhân gặp gỡ mỗi độ xuân về. Hay như các truyện *Sự tích đình thờ ở Nà Chạng*, *Sự tích về quan sở Nặng Shén* ghi nhận phong tục thờ cúng của người dân ở địa phương. Có những truyện kể địa danh được kể vừa như thực vừa như hư mà mang đậm niềm tự hào của người dân các dân tộc nơi đây - chủ nhân của những truyện kể đồng thời cũng là chủ sở hữu của các địa danh, là người chứng kiến, ghi nhận các sự kiện lịch sử của đất Bắc Kạn xưa nay.

3.3. Truyện kể địa danh Bắc Kạn trong hệ thống truyện cổ tích

Truyện cổ tích nhìn chung mang tính phiếm chỉ, song trong số những truyện cổ tích của Bắc Kạn có nhiều truyện là truyện kể địa danh phản ánh phong tục, văn hóa của địa phương và thường được gắn với một mường, một bản, một địa danh cụ thể.

Truyện cổ tích *Sự tích núi Phja Dạ* (huyện Pắc Nặm) của người H'mông kể rằng "Xưa có chàng trai lấy được người vợ đẹp, hàng ngày mãi ngắm vợ không chịu đi làm. Vợ thấy thế bèn thuê người vẽ hình cho chồng mang theo vừa làm vừa ngắm. Hình bị gió bay, người ta chuyển đến vua. Vua sai người đi tìm bắt về làm vợ. Lúc chia tay, vợ nói nhỏ với chồng rằng: hãy tìm lấy da chuột làm áo quần mặc rồi đến múa ở cửa nhà vua. Cô gái về làm vợ vua thì giả câm, vua buồn lắm. Một hôm có người mặc áo da chuột vào múa, vợ vua nói cười rất vui. Vua mừng, xin được thay và mặc áo da chuột. Vợ vua sai quân lính giết kẻ mặc áo da chuột ghê tởm này. Đêm đến, vợ chồng chạy trốn về nhà của mình. Hôm sau quân lính đuổi theo. Vợ chồng khoét lỗ chui xuống đất và úp nón lên miệng lỗ để nắp trốn. Nơi trốn này chính là núi Phja Dạ ngày nay". Phja Dạ nay thuộc xã Nhạn Môn, huyện Pắc Nặm, xung quanh có người H'mông cư trú, truyện *Sự tích núi Phja Dạ* có chủ đề nói về tình vợ chồng nhưng cũng là truyện giải thích địa danh núi Phja Dạ (Núi Ngọc), một trong hai ngọn núi có cảnh sắc tuyệt đẹp của Bắc Kạn.

Truyện cổ tích *Gốc tích loại lá dong có mặt dưới đồ ở Đồng Phúc* của người Tày vùng Chợ Đồn, Chợ Rã tương truyền là vết tích một mối oan tình của đôi trai gái của Bắc Kạn. Do vậy, người dân ở các địa phương này không bao giờ gói bánh bằng thứ lá dong to và đẹp nhưng mặt dưới có ánh đỏ như máu. Họ coi đó là điều kiêng kỵ để khỏi xúc phạm hồn người đã khuất. Hay truyện kể về nguồn gốc của một dòng họ như *Truyện về dòng họ Ma của người Tày*. Hay đó là truyện về một phong tục trong đám tang của người Tày như các truyện *Sự tích chiếc khèn trong đám tang người Tày ở Đồng Phúc*. Hoặc cũng có thể kể đến các truyện cổ tích là truyện

kể địa danh song nhằm giải thích cho một tục thờ như *Sự tích đền thờ Vương cụt cổ (hay tại sao đền thờ Vương cụt cổ lại có đồ thờ bằng ruột non)*, hoặc kể về sự tích nhân vật cổ tích *Truyện Đức quận công* (Tày – Nùng), hoặc truyện nói về *Sự tích giọng hát Ê Khà Dao* (Dao), v.v...

Những truyện cổ tích địa danh này đều mang đậm dấu ấn *sinh thái văn hóa* các tộc người, bởi đã bảo lưu các tình tiết, chủ đề liên quan tới địa danh cũng như đời sống, tín ngưỡng, phong tục của người dân các dân tộc Tày, Nùng, Thái, Dao, H'mông của Bắc Kạn.

4. Kết luận

Truyện kể địa danh Bắc Kạn có ở thể loại thần thoại, phong phú ở thể loại truyền thuyết và có cả ở thể loại truyện cổ tích. Có thể bắt gặp ở bất kỳ địa phương nào của Bắc Kạn, mỗi bản, mỗi mường, mỗi ngọn núi, con sông, dòng thác, ngôi đền hay đơn giản là một phai nước, một con suối nhỏ... cũng thường gắn với những truyện kể, những sự tích mang dấu ấn địa phương rõ nét. Hệ thống truyện kể địa danh của Bắc Kạn vừa mang đậm bản sắc riêng vừa mang đặc điểm chung của truyện kể vùng núi phía Bắc. Truyện kể địa danh Bắc Kạn đã bảo lưu được khá nhiều các yếu tố, các tình tiết có liên quan đến môi trường, địa lý, về lịch sử, đời sống tín ngưỡng, phong tục tập quán của người dân các dân tộc Tày - Nùng, Thái, H'mông - Dao, Sán Chay, v.v... là những tộc người chủ thể vốn đã định cư lâu đời trên mảnh đất Bắc Kạn. Truyện kể địa danh Bắc Kạn nói chung nhằm mục đích giải thích các địa danh của địa phương, đồng thời cũng luôn gợi lên nội dung ca ngợi các thế hệ cha ông - những người mở đất và giữ đất với sự nghiệp lập bản làng, khai phá đất đai nương rẫy. Trong quá trình phát triển của Bắc Kạn, sự biến động dân cư, việc cư trú không ổn định của các nhóm tộc người đã làm nên một đặc điểm mang tính lịch sử đặc trưng của mảnh đất Bắc Kạn này, đó là yếu tố văn hóa - ngôn ngữ có sự giao thoa sâu sắc giữa cộng đồng các dân tộc. Chính điều này đã tạo ra sự đặc sắc phong phú cho kho tàng văn học, văn hóa dân gian đa sắc tộc nơi đây, trong đó có truyện kể địa danh của Bắc Kạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] B. H. Nguyen, "Initial Steps to Understand the Origins of Vietnamese Geographical Tales," *Van Hoc Magazine*, no. 2, p. 8, 1986.
- [2] B. T. Do, *Poetic Characteristics of Folk Literature Genres*. Publishing House of Education, Hanoi, 1999, p. 48.
- [3] T. A. Tran, "Geographical Tales - From a Genre Perspective," *Van Hoc Magazine*, no. 3, pp. 50-60, 1999.
- [4] T. C. Tran, "Initial Steps to Understand Folk Tales About Geographical Locations in the Southern Region," Master's Thesis, Ho Chi Minh City Pedagogical University, 2000, p. 8.
- [5] T. M. Q. Nguyen, "Geographical Tales of the Thai People in Vietnam from the Perspective of Ethnic Culture," Doctoral Dissertation, Hanoi Pedagogical University, 2020, p. 45.
- [6] N. V. Duong and T. M. T. Nguyen, "Marriage theme in Tay, Nung fairy tales," *Journal of Literary Research*, no. 5, pp. 22-26, 2018.
- [7] N. V. Duong and T. U. Nong, "Legend of the Tay ethnic group in Ba Be district, Bac Kan province," *Journal of Folk Light Source*, no. 2, pp. 22-27, 2020.
- [8] T. H. H. Do, "The Characteristics of Place-name Legends Related to Historical Events and Anti-Invasion Figures in the Mekong delta," *Scientific Journal, Dong Thap University*, no. 36, pp. 57- 65, 2019.
- [9] A. T. Vu, D. X. Lam, and T. N. Ban (eds.), *North Bac Kan Folk Tales*, 3 volumes, Department of Culture, Information and Sports, 2000-2002.
- [10] T. H. Nguyen, "Folk Literature of Ethnic Minorities in Bac Kan Province," in *Folk Literature of Vietnamese Ethnic Minorities - Trends in Approaches*. Writers Association Publishing House, Hanoi, 2020, p. 872.
- [11] Bac Kan Provincial Electronic Portal, "Fairy Cave - Na Ri," January 27, 2010. [Online]. Available: backan.gov.vn. [Accessed January 10, 2023].
- [12] Bac Kan Provincial Electronic Portal, "Hua Ma Cave (Bac Kan) a majestic natural cave," August 6, 2013. [Online]. Available: backan.gov.vn. [Accessed January 10, 2023].
- [13] Bac Kan electronic newspaper, "Going to Xuan Duong love market," May 08, 2013. [Online]. Available: baobackan.com.vn. [Accessed January 10, 2023].
- [14] Bac Kan Provincial Electronic Portal, "Thach Long Pagoda - the temple in the cave," December 01, 2010. [Online]. Available: backan.gov.vn. [Accessed January 10, 2023].